

Số: 349 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ
phục vụ phát triển kinh tế Biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1839/TTr-SKHCHN ngày 31/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế Biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025” (viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

- Cung cấp luận cứ khoa học cho việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên biển và hải đảo; cơ sở khoa học trong quy hoạch không gian biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

- Ứng dụng có hiệu quả các giải pháp khoa học và công nghệ (KH&CN) mới, tiên tiến trong điều tra, giám sát tài nguyên, môi trường biển; phòng tránh thiên tai, bảo vệ và ứng phó với biến đổi khí hậu trên biển, đảo.

- Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, giải pháp KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên biển.

- Nghiên cứu ứng dụng, triển khai các thành tựu công nghệ biển hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế biển Khánh Hòa như công

nghe khai thác; công nghệ sinh học ứng dụng trong sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản thâm canh và bán thâm canh; công nghệ tách chiết các hợp chất thiên nhiên có giá trị cao trong sinh vật biển; công nghệ chế tạo vật liệu bền trong môi trường biển; công nghệ môi trường phòng chống ô nhiễm biển; công nghệ khai thác và sử dụng năng lượng biển (mặt trời, gió, sóng, thủy triều, ...).

- Có được ít nhất 5-7 sản phẩm KH&CN được tạo ra từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học liên quan đến tài nguyên biển có sự tham gia của Doanh nghiệp để ứng dụng định hướng khai thác, phát triển thành các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng từ tài nguyên biển.

II. NỘI DUNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH: Các nội dung nghiên cứu tập trung vào 6 lĩnh vực phát triển kinh tế biển chính như sau:

1. Nghiên cứu về hải dương học phục vụ phát triển kinh tế biển cho 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh (khu vực vịnh Cam Ranh; khu kinh tế Vân Phong; thành phố Nha Trang)

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng một số giải pháp, công nghệ tiên tiến liên quan đến công trình biển: cải tạo, ổn định bãi tắm Nha Trang, Cam Ranh và các bãi tắm khác trên địa bàn tỉnh, phát triển, tạo cảnh quan phục vụ du lịch.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định tiềm năng và ứng dụng một số công nghệ phục vụ nuôi biển mở tại Khánh Hòa.

- Nghiên cứu đánh giá sức tải môi trường, sức tải sinh thái phục vụ phát triển kinh tế biển tại 03 vùng biển trọng điểm của tỉnh: vịnh Cam Ranh, vịnh Vân Phong và vịnh Nha Trang.

- Nghiên cứu các yếu tố hải dương học thúc đẩy phát triển nghề khai thác thủy sản phục vụ du lịch.

- Cập nhật và bổ sung cơ sở dữ liệu số hóa về hải dương học và tài nguyên biển phục vụ quy hoạch, quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên biển, đảo tỉnh Khánh Hòa.

2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế ở Khánh Hòa

- Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy hải sản (cá nước mặn, động vật thân mềm) có giá trị kinh tế cao tại Khánh Hòa phục vụ phát triển kinh tế và du lịch của tỉnh.

- Nghiên cứu và sản xuất một số vaccine phòng trừ, trị bệnh cho các đối tượng thủy sản; nghiên cứu sản xuất một số chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản, xử lý ô nhiễm môi trường thủy sản.

- Nghiên cứu quy trình sản xuất thức ăn công nghiệp cho một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế.

- Nghiên cứu ứng dụng và thử nghiệm công nghệ phục vụ nuôi biển mở tại vùng biển Khánh Hòa có sự tham gia của doanh nghiệp.

- Xây dựng một số mô hình nuôi kết hợp một số đối tượng nhuyễn thể kết hợp với trồng rong biển phục vụ sản xuất tiêu thụ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong thu hoạch một số đối tượng thủy hải sản có giá trị góp phần giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ 4.0 trong quản lý nuôi trồng thủy sản.

3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tách chiết và sản xuất các hợp chất thiên nhiên có giá trị cao trong sinh vật biển, rong biển phục vụ chế biến thực phẩm, dược liệu, y học

- Nghiên cứu tách chiết, thu nhận Protein thủy phân từ phụ phẩm hải sản ứng dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung và mỹ phẩm.

- Nghiên cứu thu nhận các chất ức chế enzyme thủy phân carbohydrate từ một số loài rong biển tại Khánh Hòa để tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh phục vụ trong y học.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ tách chiết các hợp chất sinh học từ sinh vật biển, nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương, đưa vào ứng dụng thực tiễn sản xuất một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm... có thể tiến tới sản xuất tạo sản phẩm hàng hóa.

- Nghiên cứu sàng lọc, tách chiết các chất có hoạt tính sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản.

4. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, nuôi trồng, chế biến và bảo quản các đối tượng thủy sản đánh bắt xa bờ trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực khai thác có thể mạnh của tỉnh như nghề lưới vây, lưới chụp, nghề câu cá ngừ đại dương....

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến sản phẩm thủy sản khai thác.

- Ứng dụng công nghệ 4.0 vào lĩnh vực quản lý, giám sát tàu cá, thống kê sản lượng khai thác phục vụ truy suất nguồn gốc, góp phần tích cực trong công tác tháo gỡ thẻ vàng EU trong lĩnh vực khai thác thủy sản tại Khánh Hòa.

- Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị của nghề khai thác, đánh bắt xa bờ...

- Sản xuất, chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng từ các đối tượng thủy sản theo mô hình liên kết, chuỗi giá trị có sự tham gia của Doanh nghiệp: hàu, tôm, cá biển,...

5. Bảo tồn, khai thác hợp lý các hệ sinh thái đặc trưng, nguồn tài nguyên sinh vật biển phục vụ phát triển kinh tế biển Khánh Hòa

- Xây dựng các mô hình bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý tài nguyên sinh vật biển có sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp có khả năng thích ứng với sự biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Bảo tồn, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên (rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn, rong biển,...) phục vụ phát triển du lịch của tỉnh.

- Nghiên cứu tác động và tiềm năng phát triển các hình thức nghề cá giải trí; phát triển các hình thức du lịch sinh thái biển gắn với bảo vệ nguồn lợi, các hệ sinh thái và bảo vệ môi trường biển.

- Thử nghiệm các dự án, mô hình nuôi trồng thủy sản, rong biển kết hợp với tham quan du lịch biển tại Khánh Hòa có sự tham gia của Doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đánh giá nguồn lợi, xác định hạn ngạch khai thác phục vụ công tác quản lý nghề khai thác thủy sản của tỉnh.

6. Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến (giải pháp công trình và phi công trình) nhằm ứng phó với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với cơ sở hạ tầng ven biển ở tỉnh; đối với các hệ sinh thái biển đặc trưng phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Các giải pháp xanh, công nghệ không khói, phát thải bằng không góp phần ứng phó với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các ngành kinh tế, du lịch trọng điểm của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế tạo vật liệu bền trong môi trường biển đối với một số lĩnh vực có liên quan như giao thông vận tải, khai thác thủy sản...

- Có được cơ sở khoa học để đầu tư phát triển 1-2 Dự án nguồn năng lượng tái tạo mới: năng lượng sóng, thủy triều, địa nhiệt,...phù hợp tại một số khu vực biển của tỉnh.

III. DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC

1. Cơ sở dữ liệu về các luận cứ KH&CN từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ được cung cấp và chuyển giao cho các ngành, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp có liên quan phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

2. Các mô hình, giải pháp ứng dụng KH&CN đảm bảo tính khả thi, hiệu quả có khả năng áp dụng và nhân rộng.

3. Các quy trình kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về ứng dụng công nghệ sinh học trong nghiên cứu sản xuất, chế biến từ các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế.

4. Có được ít nhất 5-7 sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học liên quan đến tài nguyên biển có sự tham

gia của doanh nghiệp để ứng dụng định hướng khai thác, phát triển thành các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng từ tài nguyên biển.

5. Các báo cáo khoa học, báo cáo tổng hợp, sách chuyên khảo; các bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học trong nước và nước ngoài.

6. Kết quả đào tạo nâng cao trình độ cán bộ KH&CN tại địa phương.

7. Có ít nhất từ 3 - 5 sản phẩm được cấp văn bằng sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc tiến bộ kỹ thuật liên quan đến các kết quả nghiên cứu của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp KH&CN từ ngân sách trung ương giao hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước do Bộ KH&CN quản lý hoặc ủy quyền cho địa phương quản lý.

- Kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để đối ứng từ các nhiệm vụ cấp nhà nước, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình tại địa phương.

- Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải pháp về huy động sự tham gia của các tổ chức, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp

a) Huy động các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN thông qua các nhiệm vụ, dự án KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh; Tăng cường liên kết với doanh nghiệp để phối hợp, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ sản xuất tại địa phương.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN trình độ cao: Thu hút đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ chuyên sâu về lĩnh vực biển được chuyển giao trong và ngoài tỉnh tham gia công tác chuyển giao công nghệ.

c) Đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn quản lý, sản xuất và đời sống.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm hỗ trợ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình một cách hiệu quả nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, nhiệm vụ liên kết, nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia;

các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chương trình, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Khuyến khích huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt là vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN và người dân tham gia vào Chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình

- Hàng năm, tại thời điểm hướng dẫn xây dựng kế hoạch theo tiến độ của Bộ KH&CN hoặc đột xuất trong năm, Sở KH&CN có trách nhiệm thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong tỉnh hướng dẫn xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN (cấp nhà nước, cấp tỉnh) gửi về Sở KH&CN.

- Việc tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo đúng quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

a) Đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp nhà nước thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ KH&CN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ KH&CN về quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh thuộc Chương trình

a) Việc tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp; tổ chức thẩm định kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng cấp kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

b) Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

c) Xử lý kết quả, sản phẩm tạo ra từ các nhiệm vụ thuộc chương trình:

- Các kết quả, sản phẩm khoa học có khả năng thương mại tạo ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được xử lý theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ KH&CN theo quy định của Luật KH&CN; trong đó khuyến khích ưu tiên giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu cho các doanh nghiệp tại địa phương.

- Các tổ chức chủ trì, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong tình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh sau khi kết thúc nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình này. Hàng năm, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình, căn cứ kết quả họp hội đồng tư vấn trình UBND tỉnh đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ theo các quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức tổng kết Chương trình và đề xuất thực hiện Chương trình giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Tài chính:

Căn cứ dự toán ngân sách trung ương giao hàng năm, trên cơ sở danh mục nhiệm vụ, mức hỗ trợ và đề xuất tiến độ kinh phí hàng năm của Sở KH&CN, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở KH&CN và các tổ chức có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình.

- Chủ động tổ chức, chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu; tiếp nhận chuyển giao nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn quản lý, sản xuất và đời sống.

- Cân đối, bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép nội dung các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác của ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và các tổ chức KH&CN

- Tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực để thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh nhằm phát huy, nâng cao năng lực nghiên cứu thuộc các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay đối với đơn vị đặt hàng và đơn vị quản lý tại địa phương.

- Tích cực chủ động hỗ trợ các đơn vị tại địa phương, các doanh nghiệp phối hợp đề xuất đặt hàng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ KH&CN thuộc

Chương trình; hỗ trợ kết nối thông tin, chuyển giao và hợp tác nghiên cứu; chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan.

- Chủ động đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN, phối hợp hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu cho các doanh nghiệp, đơn vị và địa phương triển khai vào thực tiễn quản lý, sản xuất và kinh doanh tại địa phương.

5. Các tổ chức tham gia thực hiện Chương trình: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định hiện hành, sử dụng nguồn kinh phí được phê duyệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đúng mục đích, đúng quy định và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về Sở KH&CN để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Viện, trường trung ương và địa phương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức KH&CN;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NL, HN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng